

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Phạm Thị Minh Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Kim C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022 được tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, Lê Minh T đang bán hàng tạp hóa tại nhà ở thôn N, xã A, huyện TD thì có 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002 và Lê Văn L, sinh năm 2002 cùng ở tổ dân phố H, thị trấn S, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc đến đánh bạc với T bằng hình thức ghi số lô, số đề. Nguyễn Văn Th và T thống nhất giá tiền đánh lô là 23.000đ/01 điểm; sau đó T đưa bút bi và 01 mảnh giấy cho Th để Th tự ghi số lô: 00, 55, 88, 96 mỗi số 20 điểm, tổng 80 điểm x 23.000đ = 1.840.000đ; số đề: 00, 55, 88 mỗi số 100.000đ = 300.000đ. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề là 2.140.000đ. Sau khi ghi các số lô, số đề xong, Th đưa mảnh giấy đã ghi số lô, đề và số tiền 2.140.000đ cho T đồng thời Th ghi lại các số lô, số đề vừa mua vào một mảnh giấy khác để tra kết quả. Lê Minh T cầm mảnh giấy ghi số lô, đề và số tiền 2.140.000đ cất vào túi quần. Sau đó, Lê Văn L hỏi mua số lô thì T đồng ý và đưa bút bi và mảnh giấy cho L để L tự ghi số lô: 13, 31, 27, 72, 34, 43, 69 mỗi số 20 điểm, tổng 140 điểm x 23.000đ = 3.220.000đ. Sau đó, L đưa mảnh giấy ghi số lô và số tiền 3.220.000đ cho T đồng thời L cũng ghi lại các số lô vừa mua vào một mảnh giấy khác. Lê Minh T cầm mảnh giấy ghi số lô và số tiền 3.220.000đ rồi cất toàn bộ số tiền do Th và L ghi số lô, số đề vào hòm gỗ đựng tiền của quán. Tổng số tiền Lê Minh T đánh bạc với Th và L là 5.360.000đ. Trong khi T đánh bạc với Th và L thì có Nguyễn Văn T1 mang theo 01 mảnh giấy ghi các số đề T1 muốn mua và ngồi tại bàn uống nước ngoài sân nhà T. Ngay sau khi T vừa cất tiền vào hòm gỗ thì bị Công an huyện TD kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật của vụ án gồm: Thu giữ 02 bút mực màu đen tại quán tạp hóa của T. Thu giữ tại túi quần trước bên phải của T 01 mảnh giấy có ghi các chữ, số: Th ĐT: “lô: 00, 55, 88, 96/20 điểm; đề: 00, 88, 55/100k; TS: 1840, ngày 25/12”. Thu giữ tại túi áo trước ngực trái của Lê Minh T số tiền 150.000đ. Thu giữ tại túi áo trong bên trái trước ngực của Nguyễn Văn Th số tiền 60.000đ; 01 mảnh giấy có ghi các chữ, số: lô: “00, 55, 88, 96/20 điểm; đề: 00, 55, 88/100k”. Thu giữ tại túi quần bên phải của Lê Văn L 01 mảnh giấy, bên trong có ghi các chữ, số: “Lô 13-20 điểm; 31, 27, 72, 34, 43, 69 -20 điểm”. Thu giữ tại hòm gỗ được gắn cố định tại cửa hàng tạp hóa của Lê Minh T số tiền: 8.129.000đ. Thu giữ tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn T1 số tiền 60.000đ. Thu giữ tại mặt bàn uống nước vị trí trước mặt Nguyễn Văn T1 01 mảnh giấy bên trên có ghi các chữ, số: “Đề 65x10; 35, 04, 06, 07, 05; 17x10”.

Quá trình điều tra xác định, Lê Minh T không là đại lý của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc; Tiên là người trực tiếp bán số lô, số đề không chuyển bảng hoặc ghi giúp ai để hưởng phần trăm từ việc bán số lô, số đề. Lê Minh T trực tiếp đối chiếu kết quả trả thưởng cho những người trúng thưởng. Mức độ ăn thua như sau: Lô 23.000đ/01 điểm, nếu thắng được người bán số lô trả 80.000đ/01 điểm; Số đề nếu trúng người bán số đề phải trả cho người chơi gấp 70 lần số tiền người mua đã đánh. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số miền bắc vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày để xác định trúng hay trượt. Nếu đánh lô thì căn cứ

vào các giải trúng thưởng, lấy 02 số cuối cùng của các giải trúng thưởng so sánh với các số lô đã đánh, nếu trùng thì trúng, nếu đánh đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt so sánh với các số đề đã đánh, nếu trùng thì trúng.

Đối với 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002 và Lê Văn L, sinh năm 2002 cùng ở tổ dân phố H, thị trấn S, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Lê Minh T ngày 25/12/2021. Trong đó số tiền Th sử dụng để đánh bạc là 2.140.000đ, số tiền L sử dụng để đánh bạc là 3.220.000đ. Quá trình bắt quả tang Th và L khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên nhưng 02 đối tượng Th và L khai không đúng tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa làm rõ được danh tính nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi chuẩn bị mua số đề với tổng số tiền là 70.000đ, tuy nhiên T1 không có hành vi thỏa thuận đánh bạc với T từ trước và tại quán tạp hóa của T ngày 25/12/2021 T1 vẫn chưa thỏa thuận mua số đề với T; bản thân Nguyễn Văn T1 không có tiền án, tiền sự về hành vi “đánh bạc” hoặc hành vi “gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” nên cơ quan điều tra - Công an huyện TD không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 14/CT- VKSTD ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực màu đen; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.360.000đồng. Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 2.919.000đồng do không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Trả lại cho Nguyễn Văn T1 60.000đồng do không liên quan đến vụ án. Đối với 04 mảnh giấy ghi các số lô, số đề là vật chứng của vụ án, cần lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 60.000đ thu giữ của đối tượng Nguyễn Văn Th, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ đối tượng Th sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 25/12/2021, tại quán tạp hóa của Lê Minh T ở thôn N, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Minh T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Nguyễn Văn Th và Lê Văn L với tổng số tiền là 5.360.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Lê Minh T đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng ...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện để kiếm lời. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có anh trai ruột là liệt sỹ nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy bị cáo có tài sản, có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt bị cáo 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với hai đối tượng tự xưng là Nguyễn Văn Th và Lê Văn L là những người đánh bạc với bị cáo T bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương về nhân thân của hai đối tượng trên nhưng không có người nào có tên, tuổi như trên. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi chuẩn bị mua số đề với tổng số tiền là 70.000đ, tuy nhiên T1 không có hành vi thỏa thuận đánh bạc với T từ trước và tại quán tạp hóa của T ngày 25/12/2021 T1 vẫn chưa thỏa thuận mua số đề với T; bản thân Nguyễn Văn T1 không có tiền án, tiền sự về hành vi “đánh bạc” hoặc hành vi “gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” nên cơ quan điều tra - Công an huyện TD không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.279.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Minh T, quá trình điều tra xác định 5.360.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 2.919.000 đồng là tiền bị cáo bán hàng mà có nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 60.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra xác định T1 chưa sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho T1.

Đối với số tiền 60.000đ thu giữ của đối tượng Nguyễn Văn Th, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ đối tượng Th sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 04 mảnh giấy ghi các số lô, số đề là vật chứng của vụ án, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 bút mực màu đen là công cụ Lê Minh T sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Lê Minh T 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.360.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 2.919.000 đồng do không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 60.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THAHS huyện TD;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Lưu HS + THAHS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh